

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 378/2024/NQ-HĐND

Lâm Đồng, ngày 10 tháng 12 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, nộp, chế độ quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng ban hành kèm theo Nghị quyết số 142/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG  
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 21**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 21 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 10469/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, nộp, chế độ quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng ban hành kèm theo Nghị quyết số 142/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng; Báo cáo thẩm tra số 272/BC-KTNS ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức thu, nộp, chế độ quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng ban hành kèm theo Nghị quyết số 142/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng**

1. Sửa đổi khoản 2, khoản 6, khoản 7 Điều 8 như sau:

“2. Cơ quan, đơn vị thu phí: Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố, Văn phòng Đăng ký đất đai.

6. kê khai, nộp phí:

a) Người nộp phí thực hiện kê khai, nộp phí theo từng lần phát sinh.

b) Trước ngày 05 hằng tháng, cơ quan, đơn vị thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc Nhà nước.

c) Cơ quan, đơn vị thu phí thực hiện kê khai, nộp số tiền phí thu được theo tháng, quyết toán năm theo quy định tại Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

7. Quản lý và sử dụng phí:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố được để lại 50% số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ thu phí; nộp 50% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

b) Văn phòng Đăng ký đất đai được để lại 90% số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ thu phí; nộp 10% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.”.

2. Bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 Điều 15 như sau:

“6. Miễn thu phí khi thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan đến các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới và tên gọi đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.”.

3. Bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 4 Điều 17 như sau:

“d) Miễn thu lệ phí khi thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan đến các cá nhân do thay đổi địa giới và tên gọi đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.”.

4. Bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 Điều 18 như sau:

“6. Miễn thu lệ phí khi thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan đến các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới và tên gọi đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.”.

5. Sửa đổi khoản 2, khoản 6, khoản 7 và bổ sung điểm c vào sau điểm b khoản 4 Điều 19 như sau:

“2. Cơ quan, đơn vị thu lệ phí: Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố, Văn phòng Đăng ký đất đai.

4. Miễn thu lệ phí đối với:

c) Miễn thu lệ phí khi thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan đến các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới và tên gọi đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

6. kê khai, nộp lệ phí:

a) Người nộp lệ phí thực hiện kê khai, nộp lệ phí theo từng lần phát sinh.

b) Trước ngày 05 hằng tháng, cơ quan, đơn vị thu lệ phí phải gửi số tiền lệ phí đã thu của tháng trước vào Tài khoản lệ phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc Nhà nước.

c) Cơ quan, đơn vị thu lệ phí thực hiện kê khai, nộp số tiền lệ phí thu được theo tháng, quyết toán năm theo quy định tại Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

7. Quản lý lệ phí: Cơ quan, đơn vị thu lệ phí nộp 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành. Nguồn trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của cơ quan thu lệ phí theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước.”.

6. Bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 Điều 20 như sau:

“6. Miễn thu lệ phí khi thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan đến các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới và tên gọi đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.”.

7. Sửa đổi khoản 4 Điều 21 như sau:

“4. Miễn thu lệ phí đối với:

a) Các cơ quan quản lý nhà nước;

b) Các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp khi thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ do thay đổi địa giới và tên gọi đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.”.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

### Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2024.

2. Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết số 142/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 197/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng bãi bỏ Điều 16 của Quy định mức thu, nộp, chế độ quản lý và sử dụng các khoản phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng ban hành kèm theo Nghị quyết số 142/2022/NQ-HĐND.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khóa X Kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2024./.

#### Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh Khóa X;
- VP: TU, ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Trung tâm THDL và CDS tỉnh;
- Trung tâm LTLS tỉnh;
- Trang TTĐT VP ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

**CHỦ TỊCH**



**Phạm Thị Phúc**